

Số: 77/2017/HSST

Ngày: 29-12-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Phước
2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc- Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2017/HSST ngày 16/10/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 111/2017/QĐXXST-HS ngày 15/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc N; giới tính: Nam; sinh năm: 1985; tại: Trà Vinh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay: đường D, phường E, Quận F, Thành Phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc T (chết) và bà Trần Thị C; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 04/7/2017 đến nay, có mặt.

2. Vũ Tiến Đ; giới tính: Nam; sinh năm: 1994; tại: Thành Phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường G, Phường H, Quận I, Thành Phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường K, phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Phụ hồ; con ông: Vũ Tiến C và bà Phạm Thị Tuyết V; có vợ là: Nguyễn Thanh Hoàng L; sinh năm 1996; có 01 con trai sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/11/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Bản án số 121/2010/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày: 04/7/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bị hại:**

Anh Phạm Quang D, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: đường O, phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 01/7/2017 Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản. N điều khiển xe gắn máy biển số 94FH-0884 chở Đ đi lòng vòng trên địa bàn Quận 2, khi đến số nhà X, đường Y, phường Z, Quận Q thì N phát hiện căn nhà không khóa cửa bên ngoài nên dừng xe lại quan sát, N nói Đ xuống trộm xe máy trong nhà nhưng Đ không đồng ý nên cả hai tiếp tục đi, được vài mét thì N nói “Không có người mà sợ gì” nên Đ nói N vòng xe lại đến trước căn nhà trên, N ngồi trên xe nổ máy và đứng cách 02 mét để cảnh giới, còn Đ trực tiếp đi đến thì thấy ổ khóa chỉ khép hờ không khóa nên mở cửa đi vào bên trong, thấy có nhiều xe gắn máy riêng chiếc xe gắn máy biển số 48D1-132.17 cắm sẵn chìa khóa dựng bên ngoài cùng nên Đ dắt ra đến ngoài cổng thì bị anh Phạm Quang D là chủ xe phát hiện, tri hô. Đ nổ máy xe bỏ chạy. Riêng N bỏ xe máy biển số 94FH-0884 lại rồi chạy bộ về nhà tại đường t, phường U, quận V. Đ điều khiển xe máy vừa trộm được về căn nhà hoang cạnh nhà của N cất giấu. Đến ngày 03/7/2017 N đưa 01 biển số 65F1-5870 (đã nhặt được trước đó) cho Đ thay vào xe máy hiệu Future trộm được và vớt lại biển số 48D1-132.17 của xe máy trên tại bên hông nhà của N. Sau đó Đ điều khiển xe trên chở N đi tìm nơi bán, khi lưu thông trên đường Trần Nãi thì bị Công an Quận 2, phát hiện mời về làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội,

Theo Kết luận định giá tài sản số 140/HĐĐGTS-TCKH ngày 18/7/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân Quận 2, thì: 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 48D1-132.17 có giá trị: 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 48D1-132.17 (đã trả cho chủ sở hữu).
- 01 biển số 65F1-5870.
- 01 xe gắn máy biển số 94FH-0884.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Phạm Quang D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Qua điều tra được biết xe mô tô không có nhãn hiệu biển số 94FH-0884 số khung: RRVWCH4RV6A000066, số máy: VSALC152FMH-014566, N khai do nhặt đồ ve chai, phế liệu về lắp ráp để sử dụng nên không có giấy tờ. Cơ quan

Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2, đã tiến hành trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả số khung, số máy là nguyên thủy, không thay đổi. Xác minh nguồn gốc số khung, số máy này thì không có trong hệ thống dữ liệu. Xác minh biển số 94FH-0884 được biết là của chiếc xe có số khung: RMNDCB CMN9H010844, số máy: VHLFM139FM B00013844 do anh Phạm Văn D, trú: Ấp Á, xã B1, huyện C1, tỉnh Bạc Liêu, đứng tên sở hữu, nhưng đã xác minh tại địa phương không có ai tên Phạm Văn D. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng không có ai đến nhận.

Đối với 01 biển số 65F1-5870, N khai do nhật đồ phế liệu đem về nhà cất giữ rồi đưa cho Đ gắn vào xe Honda Future của anh Phạm Quang D. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 xác minh được biết biển số 65F1-5870 là của xe mô tô hiệu Tianma do chị Nguyễn Thị Thúy U, trú: đường G, phường H, quận P, Thành phố Cần Thơ, đứng tên sở hữu, nhưng chị U đã bán cho 01 người không rõ lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận 2 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng không có ai đến nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Tại Bản cáo trạng số 71/Ctr-VKS ngày 05 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án trộm cắp tài sản do Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 01/7/ 2017 tại số nhà X, đường Y, phường Z, Quận Q. Vì lòng tham, N và Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 48D1-132.17. Tài sản mà N và Đ chiếm đoạt có giá trị: 20.000.000 đồng. Do đó hành vi của Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Phạm Quang D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy vì tang vật không có giá trị sử dụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Tiến Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo N: Bị cáo biết mình sai trái xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Đ: Bị cáo rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với cuộc sống bình thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ thừa nhận đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe gắn máy hiệu Future biển số 48D1-132.17 của anh Phạm Quang D. Qua định giá có giá trị là: 20.000.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc N và Vũ Tiến Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vụ án có đồng phạm trong đó bị cáo N là người rủ rê lôi kéo, bị cáo Đ là đồng phạm giúp sức tích cực trong việc trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo đã từng bị các cơ quan pháp luật xử lý về các hành vi vi phạm pháp luật khác nhưng vẫn không chịu cải tạo tu dưỡng bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử

phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

Về vật chứng:

- 01 biển số 65F1-5870 và xe gắn máy biển số 94FH-0884 thu giữ của bị cáo N xét đây là tang vật của vụ án là xe lắp ráp tự chế không có đăng ký và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Anh Phạm Quang D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Ngọc N** và **Vũ Tiến Đ** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Tiến Đ** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2017.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 65F1-5870 và xe gắn máy biển số 94FH-0884.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ ngày 05/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2).

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà